

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN **LẦN 2**
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Cơ sở văn hoá Việt Nam			
Mã học phần:	71CULT20222	Số tín chỉ:	2	
Mã nhóm LHP:	241_71CULT20222_12			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có		☒ Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- Đối với câu tự luận, SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Áp dụng kiến thức về các lý thuyết, đặc trưng, chức năng và loại hình văn hoá vào việc nhận diện và phân tích các giá trị văn hoá truyền thống VN trong lĩnh vực kinh doanh một cách hiệu quả.	Trắc nghiệm	30%	Phần A	3.0	PI 1.1
CLO2	Vận dụng các giá trị văn hoá Việt Nam đương đại vào hoạt động quản trị tổ chức.	Tự luận	30%	Phần B, Câu 2	3.0	PI 1.1
CLO3	Thực hiện giao tiếp hiệu quả trên cơ sở vận dụng kiến thức về văn hoá truyền thống Việt Nam.	Tự luận	20%	Phần B, Câu 1	4.0	PI 6.1

CLO4	Phối hợp linh hoạt các kỹ năng tư duy phân tích, tư duy phân biện vào kiến giải các vấn đề văn hóa xã hội, mối quan hệ giữa văn hóa cộng đồng với hành vi, tâm lý cá nhân trong tiêu dùng và lao động.	Tự luận	10%	Phần B, Câu 1		PI 7.1
CLO5	Thể hiện ý thức trân trọng, giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam và ý thức dựng xây, lan toả giá trị văn hoá tốt đẹp trong cộng đồng.	Tự luận	10%	Phần B, Câu 1, câu 2		PI 10.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm, 20 câu, 0,15 điểm/câu)

Câu 1: Tính nhân sinh của văn hóa có chức năng gì?

- A. Điều chỉnh xã hội
- B. Giáo dục
- C. Điều chỉnh giao tiếp
- D. Ổn định xã hội

ANSWER: A

Câu 2: “Chợ nổi” là đặc sắc văn hóa của vùng nào?

- A. Tây Nam Bộ
- B. Việt Bắc
- C. Nam Bộ
- D. Tây Nguyên

ANSWER: A

ANSWER: A

Câu 3. Tục xăm mình của người Việt có từ thời nào?

- A. Văn Lang – Âu Lạc
- B. Đại Việt
- C. Đại Nam
- D. Hiện đại

ANSWER: A

ANSWER: A

Câu 4: Trong thuyết âm dương, đặc tính âm là gì?

- A. Mềm dẻo, ổn định, hướng xuống dưới
- B. Cứng rắn, linh hoạt, hướng lên trên
- C. Mềm dẻo, linh hoạt, hướng lên trên

D. Cứng rắn, ổn định, hướng xuống dưới

ANSWER: A

Câu 5. Dấu ấn truyền thống văn hoá nông nghiệp trồng lúa nước của người Việt thể hiện qua cơ cấu bữa ăn. Xếp thứ tự ưu tiên (chiếm tỉ lệ nhiều, thường sử dụng) trong cơ cấu bữa ăn của người Việt.

A. Cơm, rau củ, thuỷ sản, thịt

B. Thịt, thuỷ sản, rau củ, cơm

C. Thịt, thuỷ sản, cơm, rau củ

D. Thuỷ sản, rau củ, thịt, cơm

ANSWER: A

Câu 6. “Chợ tình” là đặc sắc của vùng văn hoá nào?

A. Tây Bắc

B. Nam Bộ

C. Việt Bắc

D. Tây Nam Bộ

ANSWER: A

Câu 7. Trong thuyết âm dương ngũ hành, vật biểu của phương Nam là gì?

A. Con chim

B. Con hổ

C. Con rùa

D. Con rồng

ANSWER: A

Câu 8. Sự phát triển hài hoà tôn giáo – tư tưởng Nho – Phật- Lão có ở thời nào?

A. Đại Việt

B. Văn Lang – Âu Lạc

C. Đại Nam

D. Hiện đại

ANSWER: A

Câu 9: Trong thuyết âm dương ngũ hành, phương Nam tương ứng với hành nào?

A. Hoả

B. Thuỷ

C. Kim

D. Mộc

ANSWER: A

Câu 10. Thuyết âm dương phát biểu như thế nào về quy luật thành tố?

A. Không có gì hoàn toàn âm hoặc hoàn toàn dương

B. Âm dương gắn bó mật thiết, chuyển hoá cho nhau

C. Trong âm có dương, trong dương có âm

D. Sự vận động của âm dương luôn hướng vào chỗ giữa (trung hoà)

ANSWER: A

Câu 11. Thứ tự ngũ hành tương sinh:

A. Thủy - Mộc - Hỏa - Thổ - Kim - Thủy

B. Thủy - Kim - Thổ - Hỏa - Mộc - Thủy

C. Thủy - Hỏa - Kim - Mộc - Thổ - Thủy

D. Thủy - Thổ - Hỏa - Kim - Mộc - Thủy

ANSWER: A

Câu 12. Nho giáo là học thuyết về:

A. Luân lý và thể chế xã hội

- B. Nỗi khổ và con đường diệt khổ
- C. Hệ thống hành pháp
- D. Luân hồi và quả báo

ANSWER: A

Câu 13. Phật giáo là học thuyết về:

- A. Nỗi khổ và con đường diệt khổ
- B. Luận lý và thể chế xã hội
- C. Hệ thống hành pháp
- D. Đạo đức xã hội

ANSWER: A

Câu 14. Trong tín ngưỡng thờ Mẫu (đạo Mẫu), Mẫu Thượng ngàn cai quản vùng nào?

- A. Rừng núi
- B. Sông nước
- C. Trời
- D. Đất

ANSWER: A

Câu 15. Mặt trái của lối ứng xử linh hoạt của người Việt là gì?

- a) Thói tùy tiện
- b) Thói đồ kỵ, cào bằng
- c) Thói dựa dẫm, ỉ lại.
- d) Thói bẻ phái

ANSWER: A

Câu 16. Đặc trưng tính hệ thống của văn hóa có chức năng gì?

- A. Ổn định xã hội
- B. Điều chỉnh giá trị
- C. Giáo dục
- D. Điều chỉnh giao tiếp

ANSWER: A

Câu 17. Đặc trưng nào sau đây là đặc trưng của văn hóa gốc nông nghiệp trong văn hoá ứng xử với môi trường xã hội?

- A. Dung hợp trong tiếp nhận, hiếu hoà trong đối phó
- B. Tư duy kết hợp, chủ quan, cảm tính và kinh nghiệm
- C. Tư duy phân tích, khách quan, lý tính và thực nghiệm
- D. Độc đoán trong tiếp nhận, mềm dẻo, hiếu thắng trong đối phó

ANSWER: A

Câu 18. Làng ở Nam Bộ có tính cộng đồng thấp hơn so với làng ở Bắc Bộ, nhưng vẫn có mức độ ưu tiên nhất định. Hãy xếp thứ tự ưu tiên tổ chức không gian sống của người Nam Bộ qua câu thành ngữ: “Nhất cận..., nhị cận..., tam cận..., tứ cận..., ngũ cận...”

- A. thị, lân, giang, lộ, điền
- B. lân, thị, giang, điền, lộ
- C. giang, điền, lộ, thị, lân
- D. điền, giang, lân, lộ, thị

ANSWER: A

Câu 19. Câu thành ngữ “Một người làm quan cả họ được nhờ” thể hiện đặc điểm gì hình thức tổ chức họ tộc Việt Nam.

- A. Tinh thần đùm bọc

- B. Tính tôn ty
- C. Tính thần hoà hiếu
- D. Tính cộng đồng

ANSWER: A

Câu 20: Tính tự trị là đặc điểm của nông thôn Việt Nam truyền thống. Mặt trái của tính tự trị là gì?

- A. Tính cục bộ
- B. Tính cộng đồng
- C. Tính cần cù
- D. Tính dựa dẫm

PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (3,5 điểm): Tính tự trị là đặc điểm tổ chức làng truyền thống Việt Nam, dần trở thành “gen” văn hoá ứng xử cộng đồng của người Việt. Anh/Chị hãy phân tích biểu hiện tính tự trị trong văn hoá tổ chức doanh nghiệp Việt Nam.

Câu 2 (3,5 điểm): Người Việt Nam có phong tục đốt vàng mã, cúng cô hồn vào tháng 7 âm lịch. Anh/Chị hãy giải thích và phân tích giá trị văn hoá cần phát huy, mặt trái cần điều chỉnh của phong tục này.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
II. Tự luận		7	SV gõ câu trả lời trực tiếp trên CTE
Câu 1		3,5	
Nội dung a	<i>Đặc trưng tổ chức văn hoá làng làm hình thành tính tự trị trong ứng xử cộng đồng.</i>	2.0	
Ý 1	Không gian khép kín, tách biệt làng khác	0.25	
Ý 2	Bộ máy làng xã tự quản, tự chủ, tạo các tục lệ nghiêm ngặt.	0.5	
Ý 3	Kinh tế tự cung tự cấp, mọi hoạt động tổ chức của làng đều thực hiện độc lập.	0.5	
Ý 4	Hình thành lối tư duy và cách ứng xử của người Việt: tư duy cục bộ, không khuyến khích giao lưu, tiếp nhận những cái bên ngoài làng (cái mới); hành xử theo nhóm/phe phái quen thuộc. Cho ví dụ cụ thể.	1.0	
Nội dung b	<i>Biểu hiện của tính tự trị trong văn hoá doanh nghiệp Việt Nam:</i>	2.0	

Ý 1	Thể hiện lập trường, hành động theo nhóm/phe phái quen thuộc. Cho ví dụ cụ thể.	0.5	
Ý 2	Tư duy lợi ích nhóm nhỏ (vĩ mô), không tư duy vĩ mô. Cho ví dụ cụ thể.	0.5	
Ý 3	Tâm lý ngại thay đổi, phản đối cái mới từ bên ngoài hệ thống. Cho ví dụ cụ thể.	0.5	
Nội dung c	Bài làm thể hiện ý thức nghiêm túc, trung thực, văn phong khoa học và mạch lạc	0.25	
Câu 2		3.5	SV gõ câu trả lời trực tiếp trên CTE
Nội dung a	Xác định được cơ sở của phong tục: Đạo giáo, tin rằng từ mùng 2 đến ngày rằm tháng 7 (Tết Trung Nguyên) là dịp Diêm Vương mở cửa quỷ môn quan cho các vong hồn đói khát quay về dương thế. Theo tử tưởng Phật giáo: tháng 7 âm lịch là đại lễ Vu Lan báo hiếu và thí thực cho các cô hồn chưa tái sinh.	0.5	
Nội dung b	Xác định đúng giá trị văn hoá: - <i>Truyền thống tưởng nhớ, biết ơn công sinh thành dưỡng dục của tổ tiên:</i> cúng hoa quả, đồ ăn, vàng mã với mong muốn tổ tiên nhận được sự no đủ/phước lành (báo hiếu); - <i>Mở rộng lòng từ bi:</i> thí thực cho cô hồn vất vưởng không đầu thai, bị đày đoạ đói khát.	1.0	
Nội dung c	Xác định đúng các điểm tồn tại (mặt trái): - Mê tín: từ cúng tượng trưng thể hiện tâm thành chuyển sang cúng số lượng (to, nhiều) tương ứng với ước vọng => ảnh hưởng kinh tế, ô nhiễm môi trường (đốt vàng mã); - Biến đổi mục đích từ bi: từ mục đích cầu mong vong hồn nhận được phước lành chuyển thành cầu xin cho người sống được tài lộc (cầu cho người khác thành cầu cho mình). - Tục cướp đồ cúng cô hồn: biến tướng thành văn hoá cướp giật.	1.5	
Nội dung d	Bài làm có hệ thống ý logic, phân tích chặt chẽ.	0.25	
Nội dung f	Bài làm thể hiện ý thức nghiêm túc, trung thực, văn phong khoa học và mạch lạc.	0.25	

	Điểm tổng	10.0	
--	------------------	-------------	--

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2024

Người duyệt đề



TS. Hồ Quốc Hùng

Giảng viên ra đề



ThS. Lê Thị Gấm